

Số: /KH-UBND

Hà Đông, ngày 31 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Xây dựng chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, công dân tham gia nghĩa vụ Công an nhân dân giai đoạn 2025–2030

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân ngày 22 tháng 6 năm 2023;
- Căn cứ Nghị định số 70/2019/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân;
- Căn cứ Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng; Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe đặc thù và khám sức khỏe đối với lực lượng Công an nhân dân;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 50/2016/TTLT-BQP-BCA ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an về việc quy định tiêu chuẩn chính trị tuyển chọn công dân vào phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam; Thông tư số 48/2023/TT-BCA ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn về chính trị của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân;
- Căn cứ Thông tư số 148/2018/TT-BQP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; Thông tư số 68/2025/TT-BQP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 148/2018/TT-BQP ngày 04 tháng 10

năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; Thông tư số 63/2023/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tuyển chọn và thực hiện chế độ chính sách đối với công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

2. Cơ sở thực tiễn

- Kế hoạch của UBND thành phố, hướng dẫn, về chỉ tiêu, quy trình tuyển chọn công dân nhập ngũ của Bộ chỉ huy quân sự thành phố.

- Tình hình thực tế về nguồn công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ của xã Hà Đông giai đoạn 2025–2030. Đó là sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tạo nền tảng xã hội vững chắc cho công tác tuyển quân. Hằng năm, số lượng công dân nam đủ 18 tuổi gia tăng, tạo nguồn tuyển quân ổn định. Chất lượng nguồn ngày càng được nâng lên: trình độ văn hoá, nhận thức pháp luật, ý thức trách nhiệm của thanh niên tốt hơn, đáp ứng tiêu chuẩn tuyển quân ngày càng cao. Công tác tuyên truyền, vận động, công tác bình cử công khai dân chủ ngày càng hiệu quả. Kinh tế phát triển góp phần nâng cao đời sống nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyên truyền, vận động thanh niên.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

- Đảm bảo hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, nghĩa vụ Công an nhân dân hằng năm.

- Nâng cao chất lượng tuyển quân, đạt chỉ tiêu “tuyển người nào chắc người đó”, bảo đảm công khai - dân chủ - đúng luật - an toàn.

- Xây dựng nguồn công dân sẵn sàng nhập ngũ vững mạnh, ổn định lâu dài.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo nghiêm túc, chặt chẽ theo đúng quy thực hiện nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ tham gia công an nhân dân.

- Gắn công tác tuyển quân với tạo nguồn đảng viên, bồi dưỡng nhận thức chính trị cho thanh niên.

- Phát huy vai trò hệ thống chính trị từ xã đến thôn trong tuyên truyền, vận động thanh niên từ đó tạo tiền đề để hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân cho nhiệm kỳ 2025 – 2030

III. NGUYÊN TẮC, YÊU CẦU, CHỈ TIÊU VÀ TIÊU CHUẨN TUYỂN QUÂN

1. Nguyên tắc, yêu cầu tuyển quân

- Thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy trình, quy định trong công tác tuyển quân.

- Tuyển đủ số lượng, bảo đảm chất lượng, lấy tiêu chuẩn từ cao xuống thấp; thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, an toàn, tiết kiệm.

- Đề cao trách nhiệm của mọi tổ chức, cá nhân nhằm nâng cao chất lượng công tác tuyển quân.

- Chú trọng tuyển chọn và gọi nhập ngũ những công dân đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng để nâng cao chất lượng xây dựng lực lượng thường trực, lực lượng dự bị động viên, góp phần tạo nguồn xây dựng cơ sở chính trị ở địa phương vững mạnh, củng cố quốc phòng an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Chỉ tiêu tuyển quân giai đoạn 2025–2030

Căn cứ Quyết định giao chỉ tiêu hàng năm của UBND thành phố và căn cứ cơ cấu dân số, nguồn thanh niên và khả năng thực hiện nhiệm vụ tuyển quân hàng năm, UBND xã dự báo chỉ tiêu như sau:

Năm	Tổng chỉ tiêu (%/tổng dân số)	Chỉ tiêu NVQS (%)	Chỉ tiêu CANV (%)	Đại học (%)	THPT (%)	THCS (%)	Độ tuổi (18 tuổi)	Độ tuổi (trên 18 tuổi)	Sức khỏe loại 1 (%)	Sức khỏe loại 2,3 (%)
2026	0,15-0,17	90-92	10-12	10-15	70-75	20-25	65-70	30-35	35-40	60-70
2027	0,15-0,17	90-92	10-12	10-15	70-75	20-25	65-70	30-35	35-40	60-70
2028	0,15-0,17	90-92	10-12	10-15	70-75	20-25	65-70	30-35	35-40	60-70
2029	0,15-0,17	90-92	10-12	10-15	70-75	20-25	65-70	30-35	35-40	60-70
2030	0,15-0,17	90-92	10-12	10-15	70-75	20-25	65-70	30-35	35-40	60-70

- Tăng cường chất lượng sức khỏe loại 1, loại 2 một số ít sức khỏe loại 3, ưu tiên công dân có trình độ Đại học, Cao đẳng và Trung học phổ thông trở lên còn lại là trình độ Trung học cơ sở.

- Nâng tỷ lệ Đảng viên, Đoàn viên ưu tú đạt 100%, phấn đấu nâng tỷ lệ Đảng viên lên đường nhập ngũ hàng năm đạt 5-10%.

- Động viên tốt số thanh niên lên đường nhập ngũ, ngoài kinh phí của thành phố phân bổ, hàng năm xã cân đối ngân sách tạo nguồn động viên thanh niên cùng với biểu dương, khích lệ những thanh niên viết đơn tình nguyện lên đường nhập ngũ từ đó tạo thành phong trào lan toả trong lứa tuổi thanh niên thực hiện NVQS.

- Quản lý tốt nguồn thanh niên trong lứa tuổi nhập ngũ hàng năm, trong đó các thanh niên lên đường nhập ngũ thực sự là những thanh niên tiêu biểu, có lý lịch chính trị rõ ràng, phẩm chất đạo đức tốt, phấn đấu thôn nào cũng có thanh niên lên đường nhập ngũ và xử lý nghiêm những công dân cố tình chống, chôn việc thực hiện nghĩa vụ quân sự.

3. Tiêu chuẩn tuyển quân

3.1. Tuổi đời:

- Công dân từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi;
- Công dân nam được đào tạo trình độ cao đẳng, đại học đã được tạm hoãn gọi nhập ngũ trong thời gian một khóa đào tạo của một trình độ đào tạo thì tuyển chọn và gọi nhập ngũ đến hết 27 tuổi.

3.2. Tiêu chuẩn chính trị:

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 50/2016/TTLT-BQP-BCA ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng - Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn chính trị tuyển chọn công dân vào phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam;

- Đối với các cơ quan, đơn vị và vị trí trọng yếu cơ mật trong Quân đội; lực lượng Tiêu binh, Nghi lễ; lực lượng Vệ binh và Kiểm soát quân sự chuyên nghiệp thực hiện tuyển chọn theo quy định của Bộ Quốc phòng.

3.3. Tiêu chuẩn sức khỏe:

a) Tuyển chọn những công dân đạt sức khỏe loại 1, loại 2 và loại 3 theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

b) Đối với các cơ quan, đơn vị, vị trí quy định tại điểm b, khoản 2 Điều này, thực hiện tuyển chọn bảo đảm tiêu chuẩn riêng theo quy định của Bộ Quốc phòng.

c) Không gọi nhập ngũ vào Quân đội những công dân mắc tật khúc xạ cận thị lớn hơn 1.5 diop trở lên, viễn thị các mức độ; chỉ số BMI nhỏ hơn 18.0 hoặc lớn hơn 29.9.

3.4. Tiêu chuẩn văn hóa;

- Tuyển chọn và gọi nhập ngũ những công dân có trình độ văn hóa lớp 8 trở lên, lấy từ cao xuống thấp; ưu tiên các thanh niên có trình độ văn hoá đại học, cao đẳng.

4. Tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ

Việc tạm hoãn và miễn gọi nhập ngũ trong thời bình thực hiện theo quy định tại Điều 41 Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015, như sau:

4.1. Tạm hoãn gọi nhập ngũ đối với những công dân sau đây:

a. Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ theo kết luận của Hội đồng khám sức khỏe;

b. Là lao động duy nhất phải trực tiếp nuôi dưỡng thân nhân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến tuổi lao động; trong gia đình bị thiệt hại nặng về người và tài sản do tai nạn, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm gây ra được Ủy ban nhân dân xã xác nhận;

c. Một con của bệnh binh, người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%;

d. Có anh, chị hoặc em ruột là hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ; hạ sĩ quan, chiến sĩ thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân;

đ. Người thuộc diện di dân, giãn dân trong 03 năm đầu đến các xã đặc biệt khó khăn theo dự án phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên quyết định;

e. Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật;

g. Đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông; đang được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục đại học, trình độ cao đẳng hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong thời gian một khóa đào tạo của một trình độ đào tạo.

4.2. Miễn gọi nhập ngũ đối với những công dân sau đây:

a. Con của liệt sĩ, con của thương binh hạng một;

b. Một anh hoặc một em trai của liệt sĩ;

c. Một con của thương binh hạng hai; một con của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; một con của người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

d. Người làm công tác cơ yếu không phải là quân nhân, Công an nhân dân;

đ. Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật từ 24 tháng trở lên.

4.3. Công dân thuộc diện tạm hoãn gọi nhập ngũ quy định tại mục 4.1 này, nếu không còn lý do tạm hoãn thì được gọi nhập ngũ.

Công dân thuộc diện được tạm hoãn gọi nhập ngũ hoặc được miễn gọi nhập ngũ quy định tại mục 4.1; 4.2 nếu tình nguyện thì được xem xét tuyển chọn và gọi nhập ngũ.

4.4. Danh sách công dân thuộc diện được tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ phải được công khai trên cổng thông tin điện tử cấp xã và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức và nơi sinh hoạt cộng đồng của thôn trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký Quyết định.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ của uỷ ban nhân dân xã

a. Chỉ đạo Hội đồng nghĩa vụ quân sự, các ban, ngành liên quan và các thôn thực hiện tuyển quân đúng quy định, bảo đảm đủ chỉ tiêu, chất lượng giao quân;

b. Chỉ đạo các thôn tổ chức bình xét đề xuất công dân nam trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự đi sơ tuyển thực hiện nghĩa vụ quân sự đúng quy định, bảo đảm dân chủ, công bằng, công khai, chất lượng, hiệu quả;

c. Tổ chức sơ tuyển; lập danh sách gọi khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự bàn giao cho Hội đồng khám sức khỏe và Ban chỉ huy phòng thủ khu vực; gọi khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự (số lượng gọi khám không quá bốn lần so với chỉ tiêu gọi nhập ngũ); xét duyệt công dân nhập ngũ;

d. Báo cáo Hội đồng nghĩa vụ quân sự cấp tỉnh qua Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh danh sách công dân đủ điều kiện gọi nhập ngũ, tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ. Lập, hoàn chỉnh đầy đủ hồ sơ nghĩa vụ quân sự và các thủ tục liên quan đối với công dân đủ điều kiện gọi nhập ngũ để bàn giao cho Ban chỉ huy phòng thủ khu vực;

đ. Thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, nơi sinh hoạt cộng đồng của các thôn theo quy định những nội dung sau:

- Chỉ tiêu tuyển quân thành phố giao cho xã;
- Điều kiện, tiêu chuẩn tuyển quân; trường hợp tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ
- Danh sách công dân trong diện gọi nhập ngũ;
- Danh sách công dân tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ;
- Danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ;
- Kết quả sơ tuyển sức khỏe, phân loại sức khỏe theo kết luận của tổ sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự và Hội đồng khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự khu vực;
- Danh sách công dân trúng tuyển nghĩa vụ quân sự sẵn sàng nhập ngũ.

e. Phối hợp với Ban chỉ huy phòng thủ khu vực và đơn vị nhận quân hiệp đồng giao nhận quân, thống nhất chốt quân số; quyết định gọi công dân nhập ngũ;

g. Chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự cấp xã phối hợp với các ban, ngành liên quan hướng dẫn những công dân được nhận quyết định gọi nhập ngũ, lập tờ khai tham gia bảo hiểm y tế (theo mẫu), có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã để bàn giao cho Ban chỉ huy phòng thủ khu vực cùng với hồ sơ nghĩa vụ quân sự;

h. Chỉ đạo Hội đồng nghĩa vụ quân sự, khi khám sức khỏe tiến hành đăng ký cỡ số quân trang đối với từng công dân và thông báo cho đơn vị nhận quân bảo đảm cấp phát theo quy định; trước Lễ giao nhận quân từ 03 ngày đến 05 ngày tổ chức cấp phát một số mặt hàng quân trang cho chiến sĩ mới bảo đảm thống nhất, đúng quy định theo từng quân, binh chủng và điều kiện thời tiết, khí hậu vùng miền;

i. Phối hợp với Ban chỉ huy Phòng thủ khu vực thực hiện Lễ Giao nhận quân theo đúng quy định;

k. Thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình công dân được gọi nhập ngũ; phối hợp với Ban chỉ huy phòng thủ khu vực và đơn vị nhận quân thực hiện bù đổi tại đơn vị (nếu có) bảo đảm chất lượng, thời gian quy định;

l. Chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự cấp xã phối hợp với Công an cấp xã và các ban, ngành, đoàn thể nắm chắc tiêu chuẩn chính trị, đạo đức và những vấn đề mới phát sinh của công dân chuẩn bị nhập ngũ, kịp thời thông tin và cung cấp để Ban chỉ huy phòng thủ khu vực và đơn vị nhận quân biết, quản lý. Phối hợp với đơn vị

nhận quân và gia đình giải quyết quân nhân đào ngũ, bỏ ngũ theo quy định của pháp luật.

2. Công tác rà soát, quản lý nguồn

- Tháng 4 hàng năm tổ chức rà soát và đăng ký tuổi 17 trong năm, từ đó dự báo số thanh niên phục vụ cho lên đường nhập ngũ năm sau;

- Tháng 9 hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức rà soát công dân trong độ tuổi 17-27 theo từng thôn thực hiện tốt phương châm đi từng ngõ, gõ từng nhà rà từng thanh niên nhằm tránh sót thanh niên trong độ tuổi thực hiện NVQS.

- Lập danh sách thanh niên sẵn sàng nhập ngũ; phối hợp cùng công an xã cập nhật dữ liệu hàng năm sát với thực tế, nhất là số thanh niên chuyển đến, chuyển đi địa phương khác và số thanh niên đi nước ngoài học tập, lao động.

- Đối với công dân đi học xa, đi làm ăn xa: yêu cầu kê khai, xác minh thông tin và nắm đầy đủ số thanh niên này.

3. Công tác tuyên truyền, vận động

- Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc trong đẩy mạnh việc tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh, cổng thông tin điện tử, trên faceBook, Zalo, hội nghị, sinh hoạt chi đoàn, chi hội... để nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm nghĩa vụ của thanh niên trong nhiệm vụ lên đường bảo vệ tổ quốc.

- Phát huy vai trò người có uy tín, bí thư chi bộ, trưởng thôn trong vận động thanh niên.

- Tổ chức gặp mặt động viên thanh niên trước khám tuyển, trước giao quân, thể hiện sự quan tâm của cấp uỷ, chính quyền địa phương từ đó tạo khí thế sôi nổi, tự hào của thanh niên trước khi lên đường nhập ngũ

4. Công tác sơ tuyển, khám tuyển

- Tổ chức sơ tuyển tại xã bảo đảm khách quan, đúng luật.

- 100% công dân đủ điều kiện phải tham gia khám tuyển.

- Phần đầu tỉ lệ công dân đạt sức khỏe loại 1-2 đạt 70-80%.

5. Công tác xét duyệt chính trị, chính sách

- Phối hợp Công an xã thực hiện xác lý lịch chính trị; kịp thời phát hiện trường hợp không đủ điều kiện lên đường nhập ngũ

- Bảo đảm công khai, dân chủ; xét duyệt theo từng thôn; phần đầu không để thanh niên nào phải bù đổi về tiêu chuẩn chính trị khi đã lên đường nhập ngũ.

6. Công tác tạo nguồn chất lượng

- Kết hợp tuyển quân với phát triển đảng viên trẻ, đoàn viên ưu tú.

- Khuyến khích thanh niên học nghề, học lái xe để tăng nguồn chuyên môn kỹ thuật khi nhập ngũ.

- Vận động thanh niên có học vấn cao tham gia nghĩa vụ Công an nhân dân.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Sử dụng từ ngân sách xã theo phân cấp hằng năm.

- Huy động hợp pháp các nguồn xã hội hóa (nếu có) cho công tác động viên, hỗ trợ thanh niên.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và tham gia nghĩa vụ công an nhân dân, giai đoạn 2025 – 2030 của uỷ ban nhân dân xã Hà Đông thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hà Đông lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030. Trong quá trình thực hiện kế hoạch yêu cầu các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc và đạt kết quả tốt. Giao Ban Chỉ huy quân sự xã là cơ quan thường trực thực hiện kế hoạch nếu gặp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kịp thời báo cáo Thường trực Đảng uỷ đề chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng uỷ;
- Ban CHPT khu vực 4- An Lão;
- TT. HĐND, lãnh đạo UBND xã;
- MTTQ, các phòng thuộc UBND xã;
- Trung tâm sự nghiệp công;
- Các thôn;
- Lưu VP, QS. L30

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Đại